

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA CÁC TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP CÔNG
VIỆT NAM CÓ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG
HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

Hà Nội, tháng 2, 2022



NỘI DUNG TRÌNH BÀY



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- Đối tượng, phạm vi khảo sát
- Kế hoạch khảo sát và kết quả sơ bộ
- Kết quả khảo sát các doanh nghiệp công lập
- Kết quả khảo sát các Trung tâm khuyến công, Trung tâm tiết kiệm năng lượng



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

ĐỐI TƯỢNG – PHẠM VI KHẢO SÁT

MỤC TIÊU KHẢO SÁT



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ❖ Thu thập dữ liệu về các tổ chức/doanh nghiệp công lập cấp tỉnh có nhiệm vụ và chức năng liên quan đến hoạt động hiệu quả năng lượng.
- ❖ Đánh giá năng lực của các tổ chức/doanh nghiệp công cấp tỉnh về các hoạt động hiệu quả năng lượng:
 - ❖ Về cơ cấu tổ chức,
 - ❖ Về cơ sở vật chất,
 - ❖ Về nhân sự,
 - ❖ Về kinh nghiệm hoạt động hiệu quả năng lượng,
 - ❖ Về kinh phí cho hoạt động hiệu quả năng lượng
- ❖ Đề xuất các hoạt động phát triển năng lực về hiệu quả năng lượng cho các tổ chức/doanh nghiệp công cấp tỉnh

ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ❖ Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi là IDC) và các tổ chức công khác thuộc các Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN).
- ❖ Doanh nghiệp công cấp tỉnh liên quan trực tiếp đến hoạt động hiệu quả năng lượng tại các địa phương hiện nay là các Công ty điện lực địa phương thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi là PC)

PHẠM VI KHẢO SÁT



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ❖ Tổng số Phiếu khảo sát gửi đến các đơn vị: 129 phiếu
 - ❖ Số Phiếu gửi đến IDC: 62 phiếu
 - ❖ Số Phiếu gửi đến PC: 66 phiếu
 - ❖ Số Phiếu gửi đến các tổ chức khác: 1 phiếu
- ❖ Tổng số cá nhân được lựa chọn phỏng vấn: 10 cá nhân
 - ❖ Số cá nhân thuộc IDC được phỏng vấn: 7 cá nhân
 - ❖ Số cá nhân thuộc PC được phỏng vấn: 3 cá nhân

PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN



❖ **Phương án khảo sát – phỏng vấn:**

- ❖ Lập 02 mẫu phiếu khảo sát cho 02 đối tượng riêng biệt:
 - Tổ chức công lập;
 - Doanh nghiệp công lập
- ❖ Lập danh sách các đối tượng khảo sát – phỏng vấn
- ❖ Liên hệ và gửi phiếu khảo sát thông qua nhiều hình thức khác nhau: điện thoại, email, zalo, messenger, thư tín,..
- ❖ Liên hệ và đặt lịch hẹn phỏng vấn với các đối tượng phỏng vấn;
- ❖ Thực hiện phỏng vấn thông qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn trực tuyến, phỏng vấn qua điện thoại,..

KẾ HOẠCH KHẢO SÁT



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

STT	Công việc	TUẦN				Đối tượng
		3	4	5	6	
1	Lập kế hoạch, hoàn thiện danh sách đối tượng khảo sát (Họ và tên, Thông tin liên lạc)					- Công ty Điện lực tỉnh - Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh, Trung tâm khuyến công và Tiết kiệm năng lượng
	Thiết kế, xây dựng biểu mẫu khảo sát (file Word và file online). Gửi GIZ góp ý và phê duyệt					
2	Gọi điện trực tiếp tới các đối tượng khảo sát theo danh sách đã được phê duyệt					
	Gửi biểu mẫu khảo sát qua email, thư tín các kênh chat và các trang mạng xã hội mạng xã hội: zalo, facebook... (nếu có)					
	Gửi phiếu khảo sát và thu thập thông tin qua đường bưu điện (nếu cần thiết)					
	Tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu vào file Excel để theo dõi					
3	Theo dõi, đảm bảo tiến độ kế hoạch khảo sát					
	Kiểm tra và xác minh dữ liệu được cung cấp					
	Tiến hành đánh giá, phân tích dữ liệu					
	Chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả khảo sát kèm keo kết luận và khuyến nghị					

KẾ HOẠCH PHÒNG VẤN



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

STT	Công việc	TUẦN				Đối tượng
		3	4	5	6	
1	Lập kế hoạch, hoàn thiện danh sách đối tượng khảo sát (Họ và tên, Thông tin liên lạc)					- Công ty Điện lực tỉnh - Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh, Trung tâm khuyến công và Tiết kiệm năng lượng
	Thiết kế, xây dựng biểu mẫu khảo sát. Gửi GIZ góp ý và phê duyệt					
2	Gọi điện trực tiếp, đặt lịch phỏng vấn các đối tượng khảo sát theo danh sách đã được phê duyệt					
	Gửi phiếu khảo sát qua email để các đối tượng phỏng vấn chuẩn bị trước					
	Tiến hành phỏng vấn theo lịch đã hẹn					
	Tổng hợp câu trả lời					
3	Theo dõi, đảm bảo tiến độ kế hoạch phỏng vấn					
	Chuẩn bị biên bản cuộc họp (MoM) ghi lại hầu hết các ý kiến quan trọng của các bên liên quan được phỏng vấn					
	Tích hợp các tiêu chí đánh giá và dữ liệu thu thập được vào một biểu mẫu được cung cấp					
	Chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả khảo sát kèm theo kết luận và khuyến nghị					

KẾT QUẢ SƠ BỘ



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

STT	Đối tượng	Phỏng vấn	Khảo sát
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh, Trung tâm khuyến công và Tiết kiệm năng lượng	7	28
2	Công ty Điện lực tỉnh	3	17
Tổng		10	45



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về cơ cấu tổ chức

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1.1. Số cán bộ công nhân viên trong biên chế và ký hợp đồng	Có 15/20 đơn vị dưới 1000 CBCNV	4/20 đơn vị từ 1000 đến 2000 CBCNV	1/20 đơn vị có trên 2000 CBCNV
1.2. Số lượng phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị của ban	Không có đơn vị có số phòng ban Dưới 10	14/20 đơn vị có Từ 10-20 phòng ban	6/20 đơn vị có Trên 20 phòng ban
1.3. Số phòng/Ban chuyên môn quản lý hoạt động HQNL	1/20 đơn vị không có phòng ban nào quản lý hoạt động HQNL	14/20 đơn vị Từ 1 đến 3 phòng	5/20 đơn vị có trên 3 phòng
1.4 Số lượng cán bộ công nhân chuyên trách về các hoạt động HQNL	16/20 đơn vị Không có	3/20 đơn vị có từ 1 đến 3	1/20 đơn vị trên 3
1.5. Số lượng cán bộ công nhân viên kiêm nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến HQNL trong đơn vị	2/20 đơn vị không có cán bộ kiêm nhiệm	17/20 đơn vị có từ 1 đến 10 cán bộ kiêm nhiệm	1/20 đơn vị trên 10 cán bộ kiêm nhiệm

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về cơ sở vật chất

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
2.1. Số lượng trang thiết bị phục vụ hoạt động HQNL	13/20 đơn vị không có	4/20 đơn vị Từ 1 đến 10	3/20 đơn vị có Trên 10
2.2. Số lượng phương tiện, xe phục vụ các hoạt động về HQNL	14/20 đơn vị Không có	4/20 đơn vị có Từ 1 đến 2	2/20 đơn vị có trên 2
2.3. Số lượng máy móc, thiết bị đo chuyên dụng phục vụ các hoạt động HQNL	16/20 đơn vị Không có	2/20 đơn vị Từ 1 đến 5	1/20 đơn vị có trên 5

❖ Về nhân sự

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
3.1. Số lượng cán bộ công nhân viên được đào tạo các khóa về HQNL trong 5 năm vừa qua	8/20 đơn vị trả lời Không	5/20 đơn vị có Từ 1 đến 5	7/20 đơn vị có Trên 5
3.2. Số lượng Kiểm toán viên năng lượng được cấp chứng chỉ	13/20 đơn vị trả lời Không	6/20 đơn vị có Từ 1 đến 5	1/20 đơn vị Trên 5 (54 KTVNL)
3.3. Số năm kinh nghiệm trung bình của các cán bộ công nhân viên được đào tạo về HQNL trong 5 năm vừa qua	13/20 đơn vị trả lời không	4/20 đơn vị có Từ 1 đến 5 năm	3/20 đơn vị có Trên 5 năm

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về kinh nghiệm hoạt động hiệu quả năng lượng

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
4.1. Số lượng Chương trình tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức về TKĐ cho các khách hàng trong 5 năm gần đây	7/20 đơn vị có Dưới 10	9/20 đơn vị có Từ 10 đến 30	Có 4/20 đơn vị có Trên 30
4.2. Số lượng khách hàng đã được tư vấn về các giải pháp TKĐ trong 5 năm gần đây	2/20 đơn vị trả lời không có	10/20 đơn vị có Từ 1 đến 100	8/20 đơn vị có Trên 100
4.3. Số lượng khách hàng được hỗ trợ thực hiện các hoạt động HQNL: kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình QLNL, hỗ trợ thực hiện giải pháp TKĐ,..	5/20 đơn vị trả lời Không	10/20 đơn vị có Từ 1 đến 100	5/20 đơn vị có Trên 100
4.4. Chương trình khoa học công nghệ cấp tỉnh/thành phố về HQNL	16/20 đơn vị trả lời Không	2/20 đơn vị có Từ 1 đến 3	2/20 đơn vị có Trên 3
4.5. Chương trình QG về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	10/20 đơn vị trả lời Không	3/20 đơn vị có Từ 1 đến 3	7/20 đơn vị có Trên 3
4.6. Chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế về hoạt động HQNL	100% các đơn vị đều không có dự án hợp tác quốc tế		
4.7. Các chương trình khác	18/20 đơn vị trả lời Không có	1/20 đơn vị có Từ 1 đến 5	1/20 đơn vị có Trên 5

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về kinh phí hoạt động phân bổ cho hoạt động hiệu quả năng lượng

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
5.1. Tỷ trọng kinh phí hoạt động về HQNL trong tổng kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị	7/20 đơn vị trả lời Không có	8/20 đơn vị có Dưới 1%	3/20 đơn vị có Trên 1%
5.2. Kinh phí phân bổ từ đơn vị cấp cao hơn (TCT/Tập đoàn)	10/20 đơn vị Không có	7/20 đơn vị có Dưới 1%	3/20 đơn vị có từ 1% trở lên
5.3. Kinh phí phân bổ từ kinh phí chăm sóc khách hàng	10/20 đơn vị Không có	6/20 đơn vị có Dưới 10%	4/20 đơn vị có Trên 10%
5.4. Nguồn vốn khác	100% đơn vị Không có		
5.5. Tỷ trọng kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động hiệu quả năng lượng/tổng kinh phí hoạt động (nếu có)	16/20 đơn vị Không có	3/20 đơn vị có Dưới 5%	1/20 đơn vị có Từ 5% trở lên

CÁC KHÓ KHĂN – THÁCH THỨC CỦA CÁC PC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG



- ❖ Các cán bộ công nhân viên làm việc kiêm nhiệm theo dõi về HQNL nên chất lượng chưa cao, chưa có nhiều kinh nghiệm về HQNL;
- ❖ Thiếu trang thiết bị phục vụ cho hoạt động HQNL;
- ❖ Khó khăn khi phối hợp với khách hàng (chưa hiểu rõ KTNL, chưa chấp nhận các mức đầu tư lớn...);
- ❖ Khó khăn về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện giải pháp TKNL; Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư thay thế dây chuyền sản xuất gặp nhiều hạn chế.
- ❖ Các khách hàng sử dụng năng lượng trọng điểm sản xuất thiếu ổn định. Do vậy ảnh hưởng đến các hoạt động về HQNL;
- ❖ Dù đã có nhiều hoạt động tuyên truyền TKĐ qua nhiều hình thức, nhưng có nhiều khách hàng sử dụng điện chưa tiếp cận hoặc chưa thay đổi được thói quen sử dụng điện; chưa có sự quan tâm đến việc TKĐ;
- ❖ Các chương trình thường triển khai vào quý 2,3 hàng năm trong điều kiện thời tiết bất lợi như nắng nóng cục bộ, khắc nghiệt, ... nên ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng điện của khách hàng khi phải vận động điều chỉnh phụ tải.
- ❖ Thực hiện chương trình của BCT gặp nhiều khó khăn, thủ tục thực hiện phức tạp.

ĐÁNH GIÁ



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ✓ Các PC đều có phòng ban phụ trách hoạt động TKĐ nhưng đa số không có cán bộ chuyên trách về hoạt động HQNL,
- ✓ Đa số các PC không có các trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho hoạt động HQNL
- ✓ Đa số các PC không có cán bộ được đào tạo về HQNL hoặc có nhưng không còn phụ trách hoạt động này,
- ✓ Đa số các hoạt động HQNL của các PC tập trung vào các hoạt động tuyên truyền TKĐ, vận động doanh nghiệp tham gia điều chỉnh phụ tải,
- ✓ Nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động về HQNL của các PC còn hạn chế, đa số từ nguồn vốn chăm sóc khách hàng.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁC TTKC/TTTKNL



❖ Về cơ cấu tổ chức

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1.1. Số lượng cán bộ công nhân viên trong biên chế và ký hợp đồng	63% đơn vị có Dưới 20 cán bộ công nhân viên	26% đơn vị có Từ 20 đến 40 cán bộ công nhân viên	11% đơn vị có Trên 40 cán bộ công nhân viên
1.2. Số lượng phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị của bạn	Không có đơn vị có số phòng ban Dưới 2	86% đơn vị có Từ 2 đến 4	14% đơn vị có Từ 5 trở lên
1.3. Số lượng cán bộ công nhân viên thực hiện các công việc liên quan đến HQNL trong đơn vị của bạn	49% đơn vị có Dưới 5	43% đơn vị có Từ 5 đến 10	8% đơn vị có Trên 10

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về cơ sở vật chất

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
2.1. Số lượng trang thiết bị phục vụ hoạt động HQNL	72% đơn vị có Dưới 10	17% đơn vị có Từ 10 đến 20	11% đơn vị có Trên 20
2.2. Số lượng phương tiện, xe phục vụ các hoạt động về HQNL	57% đơn vị Không có phương tiện	37% đơn vị Có 1 phương tiện	6% đơn vị Có 2 phương tiện
2.3. Số lượng máy móc, thiết bị đo chuyên dụng phục vụ hoạt động hiệu quả năng lượng	43% đơn vị không có	40% đơn vị Dưới 10	17% đơn vị có trên 10

❖ Về nhân sự

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
3.1. Số lượng kỹ thuật viên được đào tạo về chuyên ngành năng lượng	26% đơn vị Không có	66% đơn vị từ 1 đến 5 kỹ thuật viên	8% đơn vị có trên 5 kỹ thuật viên
3.2. Số lượng KTVNL được cấp chứng chỉ	20% đơn vị Không có	77% đơn vị Từ 1 đến 5	3% đơn vị có Trên 5
3.3. Số năm kinh nghiệm trung bình của các KTVNL	26% đơn vị Không có kinh nghiệm của các KTVNL	34% đơn vị có Từ 1 đến 5 năm kinh nghiệm của các KTVNL	40% đơn vị có trung bình Trên 5 kinh nghiệm của các KTVNL

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về kinh nghiệm hoạt động hiệu quả năng lượng

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
4.1. Số lượng dự án, chương trình tuyên truyền về HQNL đã thực hiện trong 5 năm gần đây	26% đơn vị không có chương trình	54% đơn vị có Từ 1 đến 10 chương trình	20% đơn vị có Trên 20
4.2. Số lượng khóa đào tạo về HQNL đã thực hiện trong 5 năm gần đây	57% đơn vị trả lời không có	34% đơn vị tổ chức Từ 1 đến 5 khóa đào tạo	9% đơn vị tổ chức Trên 5 khóa đào tạo
4.3. Số lượng dự án tư vấn về HQNL đã thực hiện trong 5 năm gần đây	40% đơn vị Không có	40% đơn vị có Từ 1 đến 20	20% đơn vị có Trên 20
4.4. Số lượng các dự án về HQNL thực hiện trực tiếp cho khu vực tư nhân (không thuộc nhiệm vụ, dự án của nhà nước, nhà tài trợ) đã thực hiện trong 5 năm gần đây	52% đơn vị trả lời Không có	34% đơn vị có Từ 1 đến 20	14% đơn vị có Trên 20
4.5. Số lượng các dự án Kiểm toán năng lượng đã thực hiện trong 5 năm gần đây	40% đơn vị trả lời Không có	43% đơn vị có Từ 1 đến 20	17% đơn vị có Trên 20
4.6. Số giải pháp tiết kiệm năng lượng đã tư vấn được chủ đầu tư triển khai trên thực tế	37% đơn vị trả lời không có	57% đơn vị có Từ 1 đến 50 giải pháp	6% đơn vị có Trên 50 giải pháp
4.7. Số lượng dự án ESCO đã triển khai	88% đơn vị Không có	6% đơn vị có Từ 1 đến 10	6% đơn vị có Trên 10

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG (PC)



Implemented by
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

❖ Về kinh phí hoạt động phân bổ cho hoạt động hiệu quả năng lượng

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
5.1. Tỷ trọng kinh phí hoạt động về HQNL trong tổng kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị	29% đơn vị Không có	37% đơn vị có Dưới 20%	34% đơn vị có từ 20%
5.2. Ngân sách Trung ương và Địa phương	34% đơn vị Không có	29% đơn vị Dưới 50%	37% đơn vị có 50-100%
5.3. Nguồn vốn khác	77% đơn vị trả lời Không có	20% đơn vị có Dưới 50%	3% đơn vị có 50%
5.4. Tỷ trọng kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động hiệu quả năng lượng/tổng kinh phí hoạt động	63% đơn vị Không có	28% đơn vị Dưới 10%	9% đơn vị Trên 10%

CÁC KHÓ KHĂN – THÁCH THỨC CỦA CÁC TRUNG TÂM TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG



- ❖ Một vài tỉnh có ngành công nghiệp phát triển nhỏ nên việc tiếp cận doanh nghiệp khó khăn, các nguồn kinh phí hoạt động HQNL chưa được phê duyệt. (Lâm Đồng, Hòa Bình);
- ❖ Công tác đào tạo chuyên môn về hiệu quả năng lượng, các đơn vị thụ hưởng chưa hiểu rõ tầm quan trọng của các hoạt động về HQNL;
- ❖ Nguồn nhân lực có kinh nghiệm còn hạn chế, thiếu thống về các thiết bị phục vụ HQNL;
- ❖ Khó khăn khi thực hiện giám sát và quản lý chất lượng các báo cáo kiểm toán năng lượng giữa các địa phương;
- ❖ Sự phối hợp trong công tác thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương còn hạn chế;
- ❖ Chưa có các Chương trình/dự án TKNL đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- ❖ Hệ thống pháp luật liên quan đến kiểm toán năng lượng và xây dựng hệ thống quản lý năng lượng có những bất cập về việc thực hiện giám sát quản lý chất lượng báo cáo;
- ❖ Khó khăn đến từ các doanh nghiệp khi họ chưa có nhận thức rõ ràng về Kiểm toán năng lượng;
- ❖ Khó khăn trong việc thúc đẩy áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, các cơ sở đôi khi ngại đưa các giải pháp vào báo cáo kiểm toán năng lượng.

ĐÁNH GIÁ



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ✓ Đa số các TT đều có các phòng ban phụ trách và cán bộ chuyên trách về HQNL,
- ✓ Các trang thiết bị, phương tiện, thiết bị đo chuyên dụng cho hoạt động HQNL ở các TT còn hạn chế về số lượng và chủng loại,
- ✓ Số lượng KTVNL được đào tạo ở các TT còn hạn chế,
- ✓ Đa số các hoạt động HQNL của các TT là các hoạt động từ nguồn vốn nhà nước hoặc được tài trợ, doanh thu từ hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp còn chiếm tỷ trọng thấp,
- ✓ Các hoạt động đầu tư về HQNL của các TT gần như chưa có.



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

ĐỀ XUẤT

ĐỀ XUẤT



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

- ✓ Xây dựng các chương trình hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự HQNL của các đơn vị thông qua các khóa đào tạo KTVNL, NQLNL; đào tạo nâng cao về quản lý và phát triển dự án HQNL,..
- ✓ Từng bước hỗ trợ các TTKC/TTTKNL địa phương trang bị các trang thiết bị, dụng cụ đo chuyên dụng phục vụ hoạt động tư vấn HQNL,
- ✓ Tăng tỷ trọng phân bổ nguồn kinh phí của Chương trình VNEEP3 về các địa phương để hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động HQNL tại địa phương,
- ✓ Hỗ trợ kết nối hợp tác, trao đổi kinh nghiệm phát triển năng lực về HQNL giữa các đơn vị trong và ngoài nước.



Ministry of Industry and Trade



Federal Ministry
for Economic Affairs
and Climate Action

Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN